

Số: 10 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH

Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2019

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đảm bảo thường xuyên, kịp thời trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố.

- Tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được đầy đủ, chính xác.

- Nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu:

- Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện rà soát theo quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Hoạt động hệ thống hóa phải được tiến hành định kỳ, kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực.

- Các cơ quan có trách nhiệm chủ động thực hiện, phối hợp thực hiện trong quá trình rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm các văn bản lập theo danh mục được chính xác, đúng quy định.

II. NỘI DUNG:

1. Đối tượng, phạm vi rà soát, hệ thống hóa:

Đối tượng, phạm vi rà soát, hệ thống hóa là toàn bộ văn bản quy phạm

pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành còn hiệu lực thuộc trách nhiệm hệ thống hóa của các cơ quan có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản đến hết ngày 31/12/2019.

2. Nội dung nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa năm 2019:

a. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên:

- Rà soát theo văn bản là căn cứ pháp lý quy định tại Khoản 1 Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP là văn bản được ban hành sau, có quy định liên quan đến văn bản được rà soát và thuộc một trong các trường hợp: Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát; Văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát.

- Rà soát căn cứ vào Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên sau thời điểm ban hành; Văn bản được rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội phải được các cơ quan, đơn vị thực hiện ngay khi có căn cứ theo Khoản 2 Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đảm bảo về nội dung, trình tự rà soát và xử lý kết quả rà soát theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tập hợp, sắp xếp các văn bản quy phạm pháp luật đã được rà soát, xác định còn hiệu lực theo các tiêu chí quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để hệ thống hóa và phải được đảm bảo về nội dung, trình tự, thủ tục hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Mục 5, Chương IX, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c. Rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực:

Tổ chức rà soát các văn bản do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành thuộc lĩnh vực: Tài chính, Nội vụ, Đất đai, Xây dựng - Đô thị, Giao thông vận tải, Giáo dục - Đào tạo và rà soát theo chỉ đạo của các cơ quan Trung ương. Thời gian thực hiện: Trong quý III/2019. Giao Sở Tư pháp hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

d. Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực:

Văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực được quy định tại Điều 153 và Khoản 1, 2, 3 Điều 154 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phải được lập danh mục theo mẫu số 03, 04 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ và công bố theo quy định tại Điều 157 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Văn bản được xác định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần phải được đưa vào danh mục để công bố theo quy định tại Điều 157 của

Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp công bố chậm nhất là 30/01/2018.

3. Rà soát, hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018:

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1103/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trên địa bàn thành phố Hà Nội kỳ 2014 – 2018; Đảm bảo thực hiện theo yêu cầu, đúng nội dung và tiến độ theo Kế hoạch.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Cấp Thành phố:

Các sở, ban, ngành thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố có nội dung điều chỉnh những vấn đề, thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình theo trình tự quy định và gửi kết quả về Sở Tư pháp: Chậm nhất là ngày 05/01/2020.

Sở Tư pháp tổng hợp kết quả rà soát các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố chậm nhất là 30/01/2020.

2. Cấp huyện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cùng cấp thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

Phòng Tư pháp tham mưu, tổng hợp kết quả rà soát các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố chậm nhất là 30/01/2020.

3. Cấp xã:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp lập, tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công bố kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp chậm nhất là ngày 30/01/2020.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

- Theo dõi việc thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố; đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương rà soát và công bố danh mục rà soát; tổng hợp kết quả rà soát chung của cấp Thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng,

nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình.

- Có ý kiến trả lời về Hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ban, ngành.

- Chuẩn bị báo cáo hàng năm về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành:

- Các sở, ban, ngành có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành do cơ quan, đơn vị mình được giao chủ trì soạn thảo; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố và các cơ quan được giao chủ trì rà soát trong quá trình thực hiện rà soát các VBQPPL có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở, ngành mình.

- Việc rà soát văn bản phải được thiết lập hồ sơ và gửi Sở Tư pháp lấy ý kiến theo quy định tại Điều 153 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

- Trình Hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả rà soát.

- Gửi Báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho cơ quan tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

- Lập dự toán kinh phí rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Bố trí biên chế và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

- Thực hiện nhiệm vụ được nêu tại mục 2, phần V Kế hoạch này.

- Tổng hợp dự toán ngân sách chi cho hoạt động rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo bố trí đủ kinh phí cho hoạt động của công tác này.

4. Đề nghị Ban pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố: Phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành thuộc đối tượng được rà soát; phối hợp với sở, ban, ngành thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch này.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã:

- Trên cơ sở Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản

quy phạm pháp luật tại địa phương.

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát văn bản theo quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Kế hoạch này và các văn bản liên quan.

- Bố trí biên chế, kinh phí và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu tại Kế hoạch này; phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện chế độ báo cáo về công tác rà soát văn bản theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và các văn bản liên quan.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Kế hoạch này và các văn bản liên quan.

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước. Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, bố trí vào dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định. / *NBT*

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CPVP, các PCVP; *2*
- Các phòng: NC, TKBT, KT, KGVX;
- Lưu VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *2*

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn